

Bản án số: **29/2022/HS-PT.**

Ngày 13 - 7 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt và ông Nguyễn Đức Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn PH Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo Lê Ngọc S do có kháng cáo của bị hại bà Bàn Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Ngọc S, sinh ngày 29/3/2000 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 5 T, xã Minh H, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lê Ngọc T và bà Hoàng Thị H; có vợ Phạm Quỳnh Y và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

- Bị hại kháng cáo: Bà Bàn Thị D, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn 5 T, xã Minh H, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*);

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thị Hiền, Luật sư Công ty Luật hợp danh Hùng Vương, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (*có mặt*);

Địa chỉ: Số 37 Lê Hồng Phong, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Thế T2, sinh năm 1965 (*có mặt*);

2. Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1974 (*có mặt*);

3. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976 (*có mặt*);

Cùng trú tại: Thôn 5 T, xã Minh H, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Lê Ngọc T sinh năm 1974, trú tại thôn 5 T, xã Minh H, huyện Hàm Yên có thửa đất giáp ranh với thửa đất của gia đình ông Phạm Thế T2 sinh năm 1965, trú cùng thôn, tuy nhiên hai gia đình không xác định ranh giới rõ ràng với nhau. Ngày 20/12/2020, gia đình ông Lê Ngọc T thuê nhóm thợ xây gồm Lý Văn H sinh năm 1972, Nông Thị Đ sinh năm 1974, Hoàng Văn V sinh năm 1973, Phạm Văn S sinh năm 1963, cùng trú tại thôn 8 T, xã Minh H, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang và Hoàng Văn Đ sinh năm 1990 trú tại thôn 5 Minh Quang, xã Minh H để xây dựng tường bằng đá, xi măng để phân định ranh giới với thửa đất của gia đình ông T2.

Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2020, ông T2 và vợ là bà Bàn Thị D cho rằng gia đình ông T xây tường lấn sang phần đất của gia đình mình, nên ông T2 và bà D cùng đến ngăn cản không cho nhóm thợ xây tiếp tục xây dựng. Khi đó ông T và vợ là bà Hoàng Thị H cũng có mặt tại đó. Vợ chồng ông T, bà H cãi, chửi nhau với vợ chồng ông T2, bà D. Để ngăn cản việc xây dựng vợ chồng ông T2, bà D đã sử dụng máy bơm, bơm nước phân lợn từ chuồng lợn của gia đình tưới lên bức tường mà nhóm thợ xây đang thi công. Bà D cầm xô múc phân đổ lên tường rào để gây mùi hôi thối, khiến nhóm thợ không thi công được. Thấy vợ chồng ông T2, bà D có hành động như trên vợ chồng ông T, bà H rất bức xúc và tiếp tục cãi, chửi nhau to tiếng hơn. Sau đó vợ chồng ông T2, bà D dùng đất, đá ném về phía vợ chồng ông T, bà H, thấy vậy vợ chồng ông T, bà H cũng dùng đất, đá ném về phía vợ chồng ông T2, bà D. Nhóm thợ xây thấy hai bên gia đình ném đất, đá nhau nên chạy ra khỏi nơi đang thi công.

Lúc này Lê Ngọc S (là con trai ông T, bà H) chở vật liệu xây dựng cho khách quay về, nhìn thấy vợ chồng ông T2, bà D dùng đá ném về phía bố, mẹ mình nên Lê Ngọc S đi đến thì bị đất đá ném về phía mình, S bức tức vì bị ném cũng nhặt đất, đá ném về phía vợ chồng ông T2, bà D. Tổng cộng S ném sáu phát, gồm: ba phát ném về phía ông T2 nhưng không trúng, ba phát ném về phía bà D trong đó hai phát đầu không trúng, phát thứ ba S cầm 01 hòn đá hình đa giác có cạnh sắc kích thước khoảng (08x03)cm, khối lượng khoảng 150g bằng tay phải đứng cách bà D khoảng 15m ném về phía bà D trúng vào góc trán bên trái của bà D, khiến bà D bị tH, ngồi xuống đất. Thấy bà D bị tH gia đình ông T đi về, nhóm thợ xây cũng dừng việc xây dựng. Sau đó bà D được đưa đến cơ sở y tế điều trị.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 65/2021/TgT ngày 10/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với thương tích của bà Bàn Thị D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng trán (vùng mặt) kích thước (4x0,3) cm: 06%. Vỡ lún cả 2 bàn xương trán (Xương sọ) điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 16%. Vỡ xương ổ mắt trái: 05%.

2. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích vỡ lún xương trán; vỡ xương ổ mắt trái và để lại sẹo như trên là do vật cứng có góc cạnh không xác định hình dạng tác động trực tiếp gây nên. Hai mắt giảm thị lực là do bệnh lý đục thủy tinh thể, không phải do thương tích gây nên.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25% (Hai mươi lăm phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc T hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 (Bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/3/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Ngọc S bồi thường cho bà Bàn Thị D chi phí cho việc cứu chữa, điều trị vết tH, phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất của người bị thiệt hại và người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thương vật về tinh thần với tổng số tiền là 71.340.000đ (Bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng), được trừ đi số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) bị cáo Lê Ngọc S đã nộp trong quá trình điều tra, hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.9048783.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà Bàn Thị D số tiền 1.340.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 04 năm 2022, bị hại bà Bàn Thị D có đơn kháng cáo với nội D: Không nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ mà tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo nhận thức còn hạn chế); không nhất trí việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo phạm tội do có một phần lỗi của bị hại. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt của bị cáo, xem xét chuyển tội danh của bị cáo sang tội Giết người; làm rõ vai trò của những người tham gia hành hung bị hại, xem xét dấu hiệu đồng phạm của những người này trong vụ án; tăng mức bồi thường thiệt hại tổng số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Bàn Thị D giữ nguyên nội D kháng cáo.

Bị cáo Lê Ngọc S trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa pH như bản án sơ thẩm đã xét xử để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội D: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ hành vi phạm tội để xét xử bị cáo Lê Ngọc S mức án 02 (Hai) năm tù nhưng cho

hưởng án treo, thử thách 04 (Bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Việc bị hại có hành vi đổ nước phân lợn vào vị trí gia đình bị cáo đang xây tường rào, rồi hai bên có hành vi ném đá sang nhau, bị cáo thấy bố mẹ bị ném và bản thân bị cáo cũng bị ném nên bị cáo đã nhặt đá ném lại dẫn đến gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị hại có một phần lỗi là đúng quy định của pháp luật, không có căn cứ xác định có đồng phạm và chuyển tội danh Giết người như kháng cáo của bị hại.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị vết thương, phục hồi sức khỏe... với tổng số tiền là 71.340.000 đồng là phù hợp.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Bàn Thị D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bị hại Bàn Thị D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày luận cứ bảo vệ:

- Luật sư cho rằng Cơ quan điều tra không cho đối chất giữa các bên để xác định ai là người ném trước để có căn cứ xác định lỗi là thiếu sót.

- Bị cáo dùng viên đá có cạnh sắc nhọn là hung khí nguy hiểm ném trúng vùng trán của bị hại là vị trí trọng yếu trên cơ thể, bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, vì vậy hành vi của bị cáo cấu thành tội Giết người ở giai đoạn chưa đạt.

- Hành vi của bị cáo dùng đá vô cớ ném vào bị hại là có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là không đúng.

- Sau khi phạm tội bị cáo không thể hiện sự thăm hỏi, chăm sóc, bồi thường cho bị hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết ăn năn hối cải là chưa thuyết phục.

- Bị hại cung cấp Giấy xác nhận của Phạm Văn S và Lý Văn H có nghe thấy tiếng bà Hoàng Thị H (mẹ bị cáo) nói “*Ném chết mẹ nó đi*” nhưng chưa được Cơ quan điều tra làm rõ, do vậy hành vi của bà H đồng phạm về tội Giết người.

- Về vấn đề bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức bồi thường tối đa về tổn thương vật về tinh thần tương ứng 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Từ những luận cứ nêu trên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo Lê Ngọc S không có ý kiến tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc S tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 20/12/2020, sau khi đi chở vật liệu xây dựng thuê cho người khác về đến nhà bố mẹ đẻ thì nhìn thấy bố mẹ mình và vợ chồng ông T2, bà D đang cãi chửi và ném đất đá lẫn nhau nên bị cáo đi vào xem sự việc như thế nào thì bị vợ chồng bà D ném đất đá trúng người nên bị cáo cũng cúi xuống nhặt đất đá ném về phía ông T2 03 phát nhưng không trúng, sau đó bị cáo tiếp tục nhặt đá ném về phía bà D 03 phát, trong đó 02 phát đầu tiên không trúng, phát thứ ba bị cáo nhặt 01 viên đá hình đa giác có cạnh sắc kích thước khoảng 08cm x 03cm, khối lượng khoảng 150g ném trúng vào góc trán bên trái bà D khiến cho bà D bị thương tích phải đi điều trị tại cơ sở y tế và bị thiệt hại 25% sức khỏe.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa pH. Xuất phát từ việc tranh chấp đất đai nên hai gia đình ông Lê Ngọc T, bà Hoàng Thị H (bố mẹ đẻ bị cáo Lê Ngọc S) và ông Phạm Thế T2, bà Bàn Thị D đã xảy ra xô xát, cãi vã và ném đất đá lẫn nhau gây mất an ninh, trật tự tại địa pH. Trong lúc thấy bố mẹ bị ném đá, bản thân bị cáo cũng bị phía bên bà D ông T2 ném đá vào tay nên bị cáo S đã có hành vi dùng viên đá là hung khí nguy hiểm ném lại trúng vùng trán bà Bàn Thị D bị tổn thương 25% sức khỏe. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 (bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đủ nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này bị cáo thấy bố mẹ bị ném, bản thân bị cáo cũng bị ném đá vào người nên bị cáo cũng nhặt đá ném lại và trúng bị hại chứ không có ai xui bị cáo ném, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình. Vì vậy không có đồng phạm và chưa đủ yếu tố cấu thành tội Giết người như bị hại kháng cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định của pháp luật để buộc bị cáo Lê Ngọc S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Bàn Thị D số tiền 71.340.000đ là phù hợp với thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại và chi phí hợp lý thực tế cho việc cứu chữa, điều trị. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới hợp lệ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[5] Đối với luận cứ của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị hại Bà Thị D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Bàn Thị D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc T hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/3/2022).

Giao bị cáo Lê Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã Minh H, huyện Hàm Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Ngọc S bồi thường cho bà Bàn Thị D chi phí cho việc cứu chữa, điều trị vết tH, phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất của người bị thiệt hại và người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thương về tinh thần với tổng số tiền là 71.340.000đ (*Bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ghi nhận bị cáo Lê Ngọc S đã nộp số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*), hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.9048783.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (Theo ủy chi nhiệm lập ngày 07/02/2022). Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bà Bàn Thị D số tiền 1.340.000đ (*Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền phải trả, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ T hợp pháp luật có quy định khác.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Về án phí: Bị hại Bàn Thị D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/7/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Hàm Yên;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- CQCSĐT Công an huyện Hàm Yên;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Yên;
- Bị cáo;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn

